

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 29/2009/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 6 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu
tổ chức của Chi cục Thú y tỉnh Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 61/2008/TTLT-BNN-BNV ngày 15/5/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã về nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 343/2008/QĐ-UBND ngày 29/10/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 400/SNN&PTNT ngày 09/3/2009, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại văn bản số 64/BC-STP ngày 08/4/2009 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 563/SNV ngày 15/5/2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thú y tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm chỉ đạo Chi cục trưởng Chi cục Thú y tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 188/2004/QĐ-UB ngày 11/8/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Chi cục Thú y tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chi cục trưởng Chi cục Thú y; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Huế

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục Thú y tỉnh Quảng Ngãi**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 29/2009/QĐ-UBND
ngày 05/6/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Chi cục Thú y tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi tắt là Chi cục) là cơ quan chuyên môn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành về công tác thú y (bao gồm cả thú y thủy sản) trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản để giao dịch theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Cục Thú y thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành thú y (bao gồm cả thú y thủy sản) để cụ thể hoá các chế độ, chính sách, kế hoạch, quy hoạch về các hoạt động có liên quan đến công tác thú y theo quy định của Nhà nước, phù hợp với đặc điểm về điều kiện tự nhiên và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển ngắn hạn, dài hạn, năm năm và hàng năm về công tác thú y trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Cục Thú y, của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Ban hành các văn bản cá biệt và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc chuyên ngành, lĩnh vực được giao quản lý. Thông báo kế hoạch chi tiết thực hiện chương trình, đề án, dự án do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý cho từng địa phương, đơn vị sau khi được tỉnh phê duyệt kế hoạch tổng thể về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục.

4. Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành đã được phê

duyet; tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Chi cục.

5. Về phòng, chống dịch bệnh động vật:

a) Tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố dịch; bãi bỏ quyết định công bố dịch; đề xuất kịp thời các biện pháp chống dịch, không để dịch lây lan ra diện rộng; có kế hoạch phòng, chống dịch tái phát; tổ chức thực hiện tiêm các loại vắc xin phòng bệnh bắt buộc theo quy định; thực hiện các biện pháp phòng bệnh bắt buộc đối với động vật; xử lý động vật, sản phẩm động vật mắc bệnh; khử trùng tiêu độc ổ dịch và môi trường;

b) Hướng dẫn thực hiện xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật cho các địa phương và các tổ chức, cá nhân chăn nuôi trên địa bàn tỉnh; kiểm tra, giám sát việc xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; thẩm định công nhận và hủy bỏ công nhận vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật theo thẩm quyền;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện việc phòng, chống dịch bệnh động vật; phục hồi môi trường sau khi dập tắt dịch bệnh động vật; điều tra, giám sát, phát hiện dịch bệnh động vật. Tổ chức thực hiện các Chương trình quốc gia về khống chế, thanh toán dịch bệnh động vật;

d) Thông báo tình hình dịch bệnh động vật và các dịch bệnh lây từ động vật sang người. Hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật lây sang người;

đ) Tổ chức thực hiện việc chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật;

e) Kiểm tra định kỳ dịch bệnh động vật, vệ sinh thú y đối với cơ sở chăn nuôi của các tổ chức, cá nhân do Chi cục quản lý theo phân cấp của Cục Thú y.

6. Về kiểm dịch động vật:

a) Tổ chức thực hiện kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật nội địa theo quy định của Pháp lệnh Thú y;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển tại Trạm kiểm dịch động vật nội địa;

c) Kiểm soát việc xuất tỉnh, nhập tỉnh, quá cảnh qua địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đối với động vật, sản phẩm động vật vận chuyển trong nước;

d) Cấp trang phục, sắc phục, thẻ kiểm dịch động vật và mẫu hồ sơ kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật theo quy định.

7. Về kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y:

a) Tổ chức thực hiện các quy định về trình tự, thủ tục kiểm soát giết mổ, mẫu dấu kiểm soát giết mổ động vật, tem kiểm tra vệ sinh thú y; kiểm tra vệ sinh thú y đối với những đối tượng thuộc danh mục phải kiểm tra theo quy định của Nhà nước;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và thực hiện các quy định của pháp luật về kiểm soát giết mổ động vật; kiểm tra vệ sinh thú y đối với động vật, sản phẩm động vật (bao gồm cả việc xác định các yếu tố vi sinh vật, ký sinh trùng; các yếu tố lý học, hóa học và chất tồn dư);

c) Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y tại các cơ sở chăn nuôi, sản xuất, kinh doanh con giống, nơi tập trung, nơi cách ly động vật, cơ sở giết mổ động vật và sơ chế sản phẩm động vật thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

d) Đề xuất và chỉ đạo thực hiện các biện pháp xử lý đối với động vật, sản phẩm động vật, phương tiện vận chuyển, dụng cụ chứa đựng động vật, sản phẩm động vật không đủ tiêu chuẩn vệ sinh thú y.

8. Về quản lý thuốc thú y:

a) Hướng dẫn việc kinh doanh, sử dụng thuốc thú y; thông báo danh mục thuốc thú y được phép lưu hành, hạn chế sử dụng, cấm sử dụng theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn thủ tục hành nghề và cấp chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh thuốc thú y theo quy định;

c) Kiểm tra, giám sát việc kinh doanh thuốc thú y và lấy mẫu kiểm tra chất lượng thuốc thú y lưu hành tại địa phương theo quy định của pháp luật;

d) Kiểm tra việc sử dụng thuốc thú y và chất kích thích bổ sung trong thức ăn chăn nuôi;

đ) Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý quỹ dự trữ về thuốc thú y và thực hiện dịch vụ đảo kho thuốc thú y dự trữ; trực tiếp quản lý và hướng dẫn sử dụng các loại vắc xin để phòng, chống dịch bệnh động vật.

9. Cấp, thu hồi các loại giấy chứng nhận, giấy phép, chứng chỉ hành nghề về lĩnh vực thú y theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thú y và quy định của pháp luật.

10. Tổ chức thực hiện các chương trình, dự án đầu tư về thú y; thẩm định và thực hiện nhiệm vụ các chương trình, dự án đầu tư do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (chủ đầu tư) giao cho Chi cục.

11. Về khoa học công nghệ:

a) Tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, chuyên giao ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ chuyên ngành;

b) Quản lý thông tin khoa học công nghệ và cơ sở dữ liệu về chuyên ngành.

12. Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động khuyến nông trong lĩnh vực thú y theo chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

13. Về hợp tác quốc tế:

Tham gia thực hiện các chương trình, dự án của các tổ chức quốc tế về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục và được sự cho phép của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

14. Về cải cách hành chính:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính theo chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

b) Chỉ đạo hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị trực thuộc Chi cục theo hướng phân công, phân cấp;

c) Chỉ đạo thực hiện các quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính và cải cách thủ tục hành chính, đổi mới phương thức làm việc, hiện đại hoá công sở, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của Chi cục.

15. Về quản lý nhà nước đối với các tổ chức thực hiện dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của Chi cục:

a) Kiểm tra việc thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật về cung ứng dịch vụ công; về thực hiện xã hội hoá các hoạt động cung ứng dịch vụ công trong ngành, lĩnh vực quản lý;

b) Thông báo các định mức kinh tế - kỹ thuật, thời gian thực hiện cung ứng các dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực quản lý;

c) Hướng dẫn, kiểm tra và hỗ trợ cho các tổ chức thực hiện dịch vụ công trong ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

16. Về tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức:

a) Xây dựng dự thảo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục; đề xuất thành lập, tổ chức sắp xếp lại các Phòng, Trạm trực thuộc Chi cục;

b) Trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kế hoạch biên chế hàng năm của Chi cục; quyết định phân bổ biên chế hành chính và sự nghiệp cho các đơn vị trực thuộc Chi cục;

c) Quy định thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức, đơn vị thuộc Chi cục;

d) Quyết định và thực hiện các biện pháp cụ thể để tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tổ chức thực hiện phòng, chống tham nhũng, chống lãng phí và quan liêu, hách dịch, cửa quyền trong các đơn vị thuộc Chi cục;

đ) Trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt về kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và việc tuyển dụng, sử dụng, điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, chế độ tiền lương, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ khác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật và phân cấp của Sở;

e) Báo cáo thực hiện về công tác tổ chức, cán bộ và biên chế theo quy định.

17. Về thanh tra, kiểm tra:

a) Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định;

b) Giải quyết hoặc tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của tổ chức, công dân liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý của Chi cục; tổ chức việc tiếp công dân theo quy định của pháp luật;

c) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện phân cấp quản lý về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục. Thanh tra chuyên ngành và xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật;

d) Cấp phát và quản lý việc sử dụng trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu thanh tra đối với công chức thanh tra theo quy định.

18. Về quản lý tài chính, tài sản:

a) Trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn dự toán ngân sách hàng năm và kế hoạch ngân sách phòng, chống dịch bệnh theo hướng dẫn của Cục Thú y, của Sở và của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Chịu trách nhiệm quyết toán các nguồn kinh phí do Chi cục trực tiếp quản lý; quản lý và chịu trách nhiệm về tài sản của Nhà nước được giao cho Chi cục theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức quản lý việc thu và sử dụng phí và lệ phí theo quy định của Nhà nước.

19. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao cho cấp có thẩm quyền theo quy định.

20. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

Chương II **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

Điều 3. Lãnh đạo Chi cục

1. Chi cục làm việc theo chế độ Thủ trưởng, có Chi cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng.

2. Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; thực hiện trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan theo quy định của pháp luật.

3. Phó Chi cục trưởng là người giúp việc cho Chi cục trưởng, được Chi cục trưởng phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác của Chi cục; chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công hoặc uỷ quyền. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng uỷ nhiệm điều hành các hoạt động của Chi cục.

4. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức bộ máy

1. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Chi cục:

- Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- Thanh tra chuyên ngành;
- Phòng Dịch tễ thú y;
- Phòng Kiểm dịch động vật;
- Phòng Thú y thủy sản.

2. Các Trạm trực thuộc Chi cục:

- Trạm Thú y huyện Bình Sơn;
- Trạm Thú y huyện Tây Trà;
- Trạm Thú y huyện Trà Bồng;
- Trạm Thú y huyện Sơn Tịnh;
- Trạm Thú y huyện Sơn Hà;
- Trạm Thú y huyện Sơn Tây;
- Trạm Thú y thành phố Quảng Ngãi;
- Trạm Thú y huyện Tư Nghĩa;
- Trạm Thú y huyện Nghĩa Hành;
- Trạm Thú y huyện Minh Long;
- Trạm Thú y huyện Ba Tơ;
- Trạm Thú y huyện Mộ Đức;
- Trạm Thú y huyện Đức Phổ;
- Trạm Thú y huyện Lý Sơn;
- Trạm Kiểm dịch động vật Đức Phổ;
- Trạm Kiểm dịch động vật Bình Sơn.

Các Trạm trực thuộc Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu, có trụ sở làm việc và được mở tài khoản để giao dịch theo quy định của pháp luật.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn nghiệp vụ và các Trạm trực thuộc Chi cục do Chi cục trưởng quy định theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh cấp trưởng, phó của các phòng chuyên môn nghiệp vụ và các Trạm trực thuộc Chi cục do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định theo đề nghị của Chi cục trưởng.

Điều 5. Biên chế của Chi cục

1. Biên chế của Chi cục nằm trong tổng biên chế hành chính, sự nghiệp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao và phân bổ hàng năm.

2. Chi cục trưởng có trách nhiệm bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức của Chi cục phù hợp với chức danh chuyên môn, tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức nhà nước theo quy định của pháp luật, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Chương III MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Chi cục chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời chịu sự kiểm tra, thanh tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chi cục thực hiện mối quan hệ phối hợp với các đơn vị trực thuộc Sở, các Sở, ngành và các cơ quan đơn vị có liên quan để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thú y theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 8. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chi cục có mối quan hệ phối hợp để quản lý, chỉ đạo Trạm Thú y, Trạm Kiểm dịch động vật, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện công tác thú y trên địa bàn huyện, thành phố.

Điều 9. Đối với Cục Thú y là cơ quan chuyên môn cấp trên, Chi cục có mối quan hệ phối hợp để thực hiện sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Thú y trong phạm vi quản lý của Chi cục.

Điều 10. Chi cục trưởng xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của Chi cục để đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 11. Chi cục trưởng Chi cục Thú y có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng Quy định này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh Chi cục trưởng Chi cục Thú y tổng hợp báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Huế